

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **180/2018/DS-ST**

Ngày: 19/6/2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Bé**;

2. Bà **Võ Ngọc Phương**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Lý Nguyễn Huyền Trang**- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 16/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2018/QĐXXST-DS ngày 17/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 208/2018/QĐST-DS ngày 04/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1961 (có mặt);

Địa chỉ: Số 74, ô A, khu B, thị trấn D, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Trần Công Y**, sinh năm 1968 (có mặt);

Nguyễn Thị L, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1964 (có đơn vắng mặt);

Địa chỉ: Số 74, ô A, khu B, thị trấn D, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé S trình bày: Bà là chủ đại lý thức ăn gia súc T và vợ chồng anh Y, chị L có mua thức ăn tại đại lý của bà. Hai bên giao dịch với nhau khoảng năm 2013, hình thức mua bán là ghi sổ, mua gói đầu, sau 04 tháng heo xuất chuồng sẽ trả tiền. Qua tất

toán sổ sách đến ngày 16/9/2016 vợ chồng anh Y, chị L còn nợ bà S số tiền 90.940.000 đồng. Ngày 16/01/2018, vợ chồng anh Y trả được 10.000.000 đồng, ngày 30/3/2018 trả 3.000.000 đồng, ngày 02/5/2018 trả 1.500.000 đồng. Như vậy vợ chồng anh Y, chị L còn nợ bà S số tiền 76.440.000 đồng. Nay bà S yêu cầu vợ chồng anh Y chị L trả số tiền mua thức ăn còn nợ là 76.440.000 đồng và bà yêu cầu tính lãi theo mức 0,83%/tháng, tính từ ngày 16/9/2016 đến ngày 16/01/2018 đối với số tiền 90.940.000 đồng, từ ngày 16/01/2018 đến ngày 30/3/2018 đối với số tiền 80.940.000 đồng, từ ngày 30/3/2018 đến ngày 02/5/2018 đối với số tiền 77.940.000 đồng, từ ngày 02/5/2018 đến ngày Tòa án xét xử đối với số tiền 76.440.000 đồng. Thực hiện trả vốn và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Anh Trần Công Y và chị Nguyễn Thị L trình bày: Anh chị thống nhất có mua thức ăn chăn nuôi heo tại đại lý T do bà S làm chủ. Do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng anh chị còn nợ lại số tiền 90.940.000 đồng. Sau đó anh chị trả dần đến nay còn nợ bà S số tiền 76.440.000 đồng. Nay vợ chồng anh chị đồng ý trả số tiền này nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần hàng tháng 1.500.000 đồng đến khi hết nợ. Anh chị xin không trả lãi vì trong quá trình mua bán bà Bé Sáu đã tính lãi rồi.

* Ông Nguyễn Hữu T trình bày: Ông là chồng của bà S là có đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhưng mọi việc giao dịch mua bán thức ăn với khách hàng đều do bà S thực hiện. Nay bà S khởi kiện vợ chồng anh Y, chị L thì ông không có ý kiến và yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Bé S vẫn giữ y yêu cầu vợ chồng anh Y chị L trả số tiền mua thức ăn còn nợ là 76.440.000 đồng và bà yêu cầu tính lãi theo mức 0,83%/tháng, tính từ ngày 16/9/2016 đến ngày 16/01/2018 đối với số tiền 90.940.000 đồng, từ ngày 16/01/2018 đến ngày 30/3/2018 đối với số tiền 80.940.000 đồng, từ ngày 30/3/2018 đến ngày 02/5/2018 đối với số tiền 77.940.000 đồng, từ ngày 02/5/2018 đến ngày Tòa án xét xử đối với số tiền 76.440.000 đồng. Thực hiện trả vốn và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Y đồng ý cùng vợ là chị L trả nợ cho bà S nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin không trả lãi.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Từ những chứng cứ, lời khai của đương sự thể hiện giữa bà S với anh Y, chị L có ký kết hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi heo. Anh Y, chị L không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tiền cho bà S làm ảnh hưởng

đến quyền lợi ích hợp pháp của bà, do đó yêu cầu khởi kiện của bà S là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé S khởi kiện anh Trần Công Y, chị Nguyễn Thị L có địa chỉ tại ấp T, xã X, huyện C, tỉnh Tiền Giang phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà số tiền mua bán thức ăn gia súc là 76.440.000 đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Điều 428 của Bộ luật dân sự năm 2005; quan hệ tranh chấp thuộc trường hợp được qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Qua lời trình bày tại phiên tòa và căn cứ vào các biên bản hòa giải, cùng các lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa bà S và anh Y, chị L có xác lập quan hệ mua bán tài sản là thức ăn gia súc. Phía bà S đã giao hàng hóa đầy đủ cho phía anh Y, chị L và hai bên đã tắt toán sổ sách thì anh Y, chị L còn nợ bà S số tiền vốn là 76.440.000 đồng nhưng phía anh Y, chị L không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tiền. Do đó làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của bà S, nên yêu cầu khởi kiện của bà S buộc anh Y, chị L phải trả vốn 76.440.000 đồng và lãi 0,83%/tháng đối với số tiền tính từng thời điểm cụ thể như sau:

- Từ ngày 16/9/2016 đến ngày 16/01/2018 là 15 tháng x 90.940.000 đồng x 0,83%/tháng thành tiền là 11.322.030 đồng.

- Từ ngày 16/01/2018 đến ngày 30/3/2018 là 2,5 tháng x 80.940.000 đồng x 0,83%/tháng thành tiền là 1.679.505 đồng.

- Từ ngày 30/3/2018 đến ngày 02/5/2018 là 01 tháng x 77.940.000 đồng x 0,83%/tháng thành tiền là 646.902 đồng.

- Từ ngày 02/5/2018 đến ngày 19/6/2018 là 1,5 tháng x 76.440.000 đồng x 0,83%/tháng thành tiền là 951.678 đồng. Tổng số tiền lãi là 14.600.115 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi là 91.040.115 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với lời trình bày của anh Trần Công Y thừa nhận còn nợ lại bà S số tiền 76.440.000 đồng, anh đồng ý trả số tiền trên nhưng xin trả dần hàng tháng là 1.500.000 đồng và xin không tính lãi vì bà S đã bán có lời trong giao dịch mua bán. Lời khai này không có cơ sở để chấp nhận bởi việc mua bán giao thức ăn đã lâu,

nhưng anh Y, chị L không thanh toán tiền theo đúng như thỏa thuận mà hai bên đã ký kết, kéo dài đến nay đã gây thiệt thòi ảnh hưởng đến quyền lợi của bà S, anh Y cũng không có chứng cứ gì chứng minh việc bà S đã tính lãi trong quá trình mua bán. Mặc khác tại Tòa bà S không đồng ý cho anh Y và chị L trả dần hàng tháng, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Đối với chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại tòa không rõ lý do, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị L.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Từ những nhận định trên Tòa án chấp nhận lời đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 428, Điều 305 Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé S.

1. Buộc anh Trần Công Y, chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bé S số tiền vốn 76.440.000 đồng (bảy mươi sáu triệu bốn trăm bốn mươi bốn ngàn đồng), lãi 14.600.115 đồng (mười bốn triệu sáu trăm ngàn một trăm mười lăm đồng), tổng cộng là 91.040.115 đồng (chín mươi một triệu không trăm bốn mươi ngàn một trăm mười lăm đồng), thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Y, chị L chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam qui định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Anh Trần Công Y, chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.552.000 đồng (bốn triệu năm trăm năm mươi hai ngàn đồng).

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Bé S số tiền 2.275.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 36227 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo

trình tự phúc thẩm. Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTTG.
- VKSNDHCG.
- Chi cục THADSHCG.
- Các đương sự.
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng